

# Báo cáo thị trường tiền tệ

## Ngân hàng Nhà nước tái phát hành tín phiếu trong bối cảnh tỷ giá leo thang

### NHNN tái phát hành tín phiếu

Trong tuần 42 (từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 10), NHNN tái phát hành tín phiếu sau sáu tuần tạm ngưng, tiếp tục rút thanh khoản từ hệ thống ngân hàng trong ba tuần liên tiếp giữa bối cảnh tỷ giá tiếp tục tăng mạnh và lãi suất liên ngân hàng duy trì ở mức thấp. Cụ thể, NHNN đã phát hành tín phiếu kỳ hạn 14 và 28 ngày vào thứ Sáu với tổng giá trị phát hành là 12.30 nghìn tỷ đồng, dẫn đến mức rút ròng tương ứng từ hệ thống ngân hàng. Bên cạnh đó, NHNN không phát hành hợp đồng mua lại kỳ hạn nào trong tuần.

### Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm

Trong tuần 42, lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm ở tất cả kỳ hạn, trong đó lãi suất ngắn hạn ghi nhận mức giảm mạnh. Cụ thể, lãi suất qua đêm (ON), 1 tuần (1W), 2 tuần (2W) và 1 tháng (1M) lần lượt giảm 42đcb, 50đcb, 48đcb và 20đcb đạt 2.73%, 2.80%, 2.97% và 3.33%. Giá trị giao dịch bình quân ngày giảm 8.85% so với tuần trước, đạt 341.76 nghìn tỷ đồng.

### USDVND tăng tốc

Trong tuần 42, tỷ giá USDVND tăng mạnh khi DXY cũng ghi nhận tăng tốc. Tỷ giá liên ngân hàng tăng 1.41% hay 350 điểm phần trăm so với tuần trước, đạt mức 25,165 vào ngày thứ Sáu. Trên thị trường thế giới, chỉ số DXY tăng đến mức cao nhất trong 11 tuần gần đây. Sự gia tăng này liên quan đến các số liệu kinh tế gần đây của Mỹ khi các công bố thông tin cho thấy tín hiệu tích cực như doanh số bán lẻ trong tháng 9 tăng vượt kỳ vọng của thị trường và số đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần thứ 2 của tháng 10 giảm mạnh. Điều này làm tăng khả năng cho quyết định hạ lãi suất vào cuộc họp FOMC sắp tới với mức hạ cơ sở là 25đcb. Ngoài ra, cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ sắp tới cũng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến thị trường. Ở thị trường nội địa, khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần do lo ngại về tỷ giá leo thang, tổng giá trị bán là 2.08 nghìn tỷ đồng, tương đương 2.60% giá trị giao dịch trong tuần.

### Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T4/24	T5/24	T6/24	T7/24	T8/24	T9/24	Corr. <sup>1</sup>
FDI %n/n	8.1	9.4	9.4	9.5	5.3	13.2	-0.17
Tổng mức bán lẻ %n/n	8.6	8.9	8.9	8.6	8.4	7.6	-0.20
Xuất khẩu %n/n	11.0	14.6	13.1	20.2	14.5	11.0	-0.16
Nhập khẩu %n/n	18.8	25.7	14.7	25.0	12.4	11.5	-0.07
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	1.4	-0.5	3.2	2.0	4.5	2.3	-0.10
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.07	0.05	0.17	0.48	0.00	0.29	-0.08
Tín dụng %n/n	12.7	14.0	15.3	15.1	14.9	14.6	-0.23
USDVND %t/t	2.19	0.45	0.02	-0.81	-1.48	-1.24	-0.40
PMI(Điểm)	50.3	50.3	54.7	54.7	52.4	47.3	-0.24
VNINDEX %t/t	-5.8	4.8	-1.2	0.7	2.6	0.8	1.00

Nguồn: SBV, GSO, Bloomberg, KIS

<sup>1</sup> Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;

Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

### Nội dung

I. NHNN tái phát hành tín phiếu	1
II. Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm	3
III. Lãi suất trái phiếu Chính phủ ổn định	4
IV. USDVND tăng tốc	6
Thống kê vĩ mô	8
Phụ lục	9

**Research Dept.**

researchdept@kisvn.vn

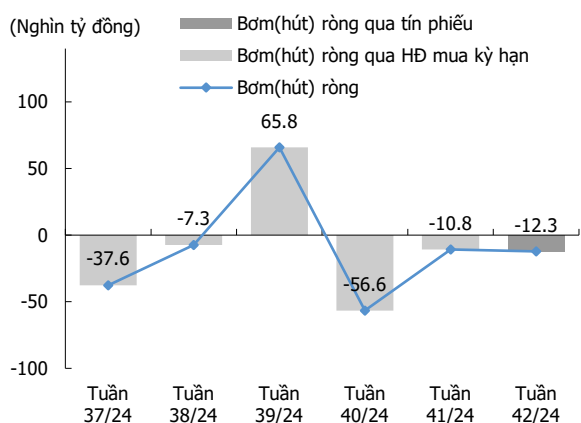
# I. NHNN tái phát hành tín phiếu

## NHNN rút thanh khoản tuần thứ 3 liên tiếp

Trong tuần 42 năm 2024 (từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 10), NHNN đã tái phát hành tín phiếu sau sáu tuần, tiếp tục rút thanh khoản từ hệ thống ngân hàng trong ba tuần liên tiếp giữa bối cảnh tỷ giá tiếp tục tăng mạnh và lãi suất liên ngân hàng duy trì ở mức thấp. Cụ thể, NHNN đã phát hành tín phiếu kỳ hạn 14 và 28 ngày vào thứ Sáu với tổng giá trị phát hành là 12.30 nghìn tỷ đồng, dẫn đến mức rút ròng tương ứng từ hệ thống ngân hàng. Bên cạnh đó, NHNN không phát hành hợp đồng mua lại kỳ hạn nào trong tuần.

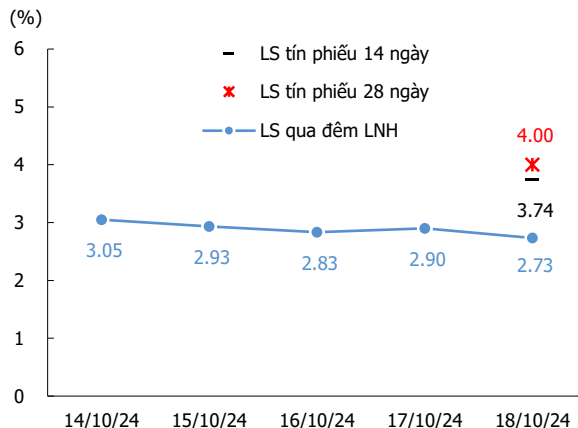
Quyết định rút thanh khoản thông qua tín phiếu của NHNN được xem như động thái nhằm điều tiết thanh khoản để làm giảm áp lực đầu cơ lên tỷ giá trong ngắn hạn, qua đó kiểm soát tỷ giá hối đoái đang tăng mạnh trong các tuần qua. Dự kiến lãi suất liên ngân hàng trong các tuần tiếp theo sẽ tăng trở lại, góp phần thu hẹp khoảng cách lãi suất giữa USD và VND.

**Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng**



Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 2. Hành lang lãi suất**



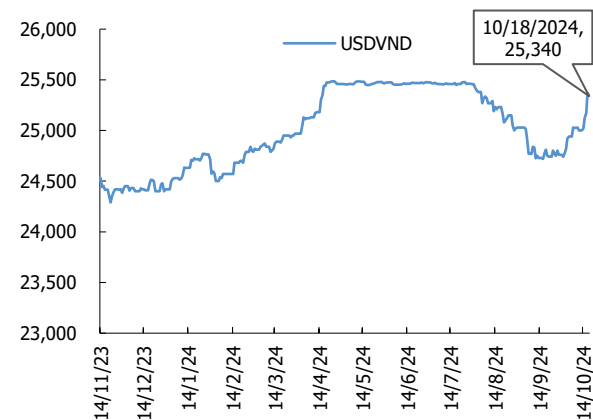
Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 3. Thông tin chi tiết về phát hành tín phiếu**

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị phát hành (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
18/10/24	15/11/24	28	4.40	3.74
18/10/24	1/11/24	14	7.90	4.00
<b>Tổng</b>			<b>12.30</b>	

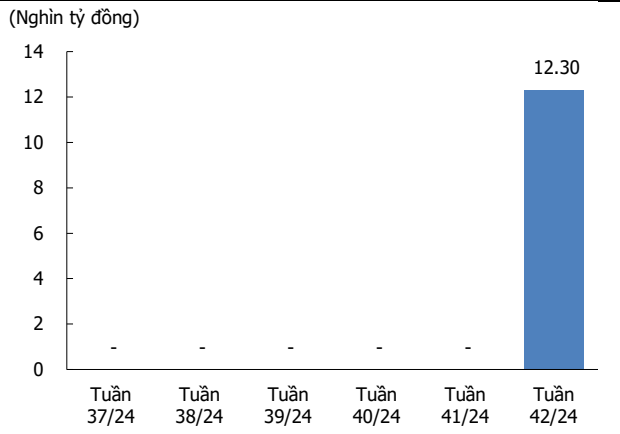
Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 4. Liên ngân hàng: diễn biến USDVND**



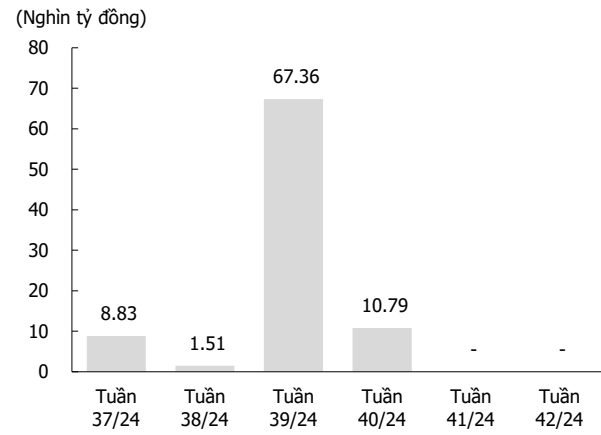
Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 5. Tín phiếu đang lưu hành**



Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 6. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành**



Nguồn: NHNN, KIS

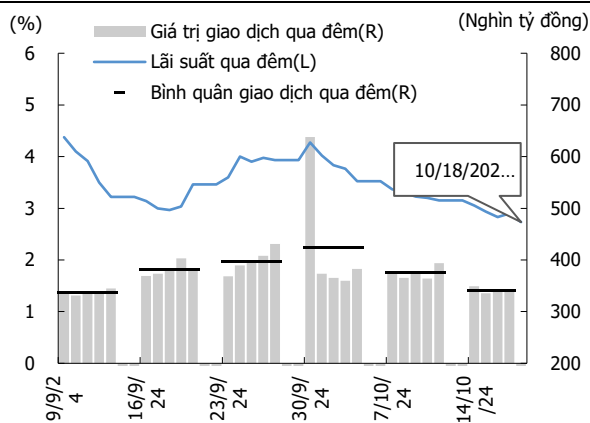
## II. Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm

### Đường cong lãi suất liên ngân hàng tiếp tục đi xuống

Trong tuần, lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm ở tất cả kỳ hạn, trong đó lãi suất ngắn hạn ghi nhận mức giảm mạnh. Cụ thể, lãi suất qua đêm (ON), 1 tuần (1W), 2 tuần (2W), 1 tháng (1M), 3 tháng (3M) và 6 tháng (6M) lần lượt giảm 42đcb, 50đcb, 48đcb, 20đcb, 5đcb và 5đcb, đạt 2.73%, 2.80%, 2.97%, 3.33%, 3.80% và 4.55%. Giá trị giao dịch bình quân ngày giảm 8.85% so với tuần trước, đạt 341.76 nghìn tỷ đồng.

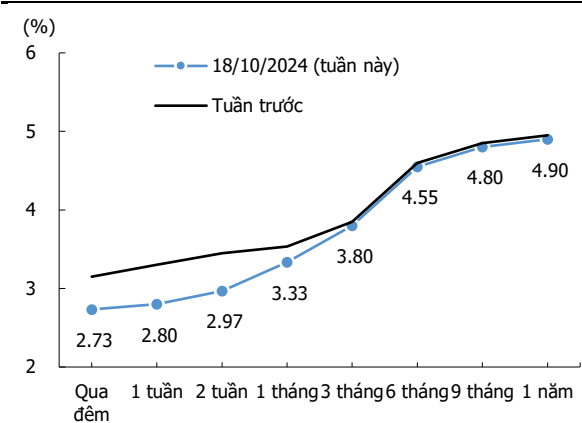
Việc NHNN tái sử dụng các hợp đồng tín phiếu cho thấy định hướng rút lượng thanh khoản dư thừa khỏi hệ thống ngân hàng nhằm ổn định tỷ giá hối đoái. Điều này dự kiến sẽ đẩy lãi suất liên ngân hàng tăng cao hơn trong những tuần tới để hạn chế các hoạt động đầu cơ trên thị trường liên ngân hàng.

Hình 7. Giao dịch liên ngân hàng



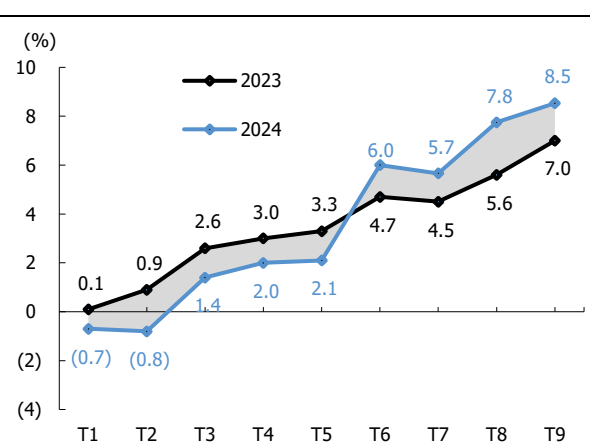
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 8. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



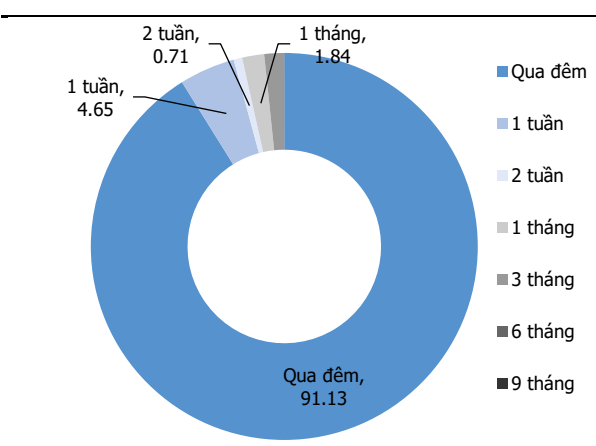
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 9. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN  
Ghi chú: Cập nhật đến ngày 27 tháng 9 năm 2024

Hình 10. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



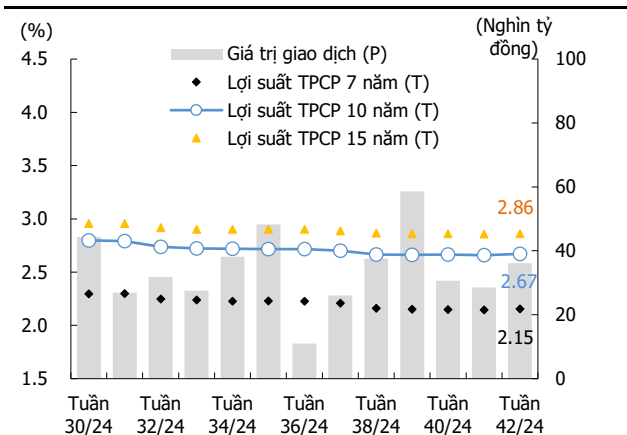
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

### III. Lãi suất trái phiếu Chính phủ ổn định

#### Lãi suất trái phiếu Chính phủ ổn định trong bối cảnh bất ổn cao

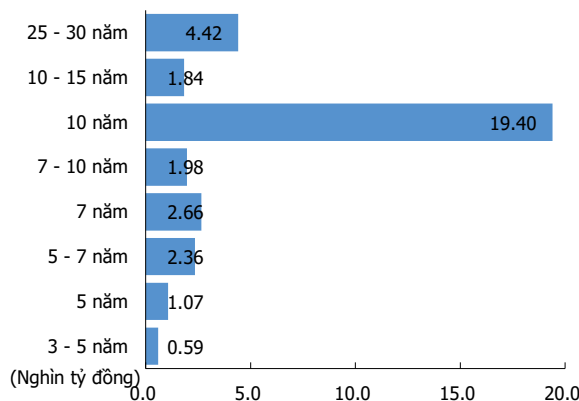
Trong tuần, lãi suất trái phiếu Chính phủ (TPCP) gần như không thay đổi so với tuần trước, trong khi giá trị giao dịch tăng mạnh. Cụ thể, lãi suất TPCP kỳ hạn 7 năm và 10 năm tăng 1đcb, lần lượt ở mức 2.15% và 2.67%. Tổng giá trị giao dịch đạt 36.13 nghìn tỷ đồng với giá trị giao dịch bình quân đạt 7.23 nghìn tỷ đồng cho mỗi ngày giao dịch, tăng 26.63% so với tuần trước. Về tổng thể, nhu cầu đã tăng trở lại sau hai tuần giảm trong khi lãi suất vẫn ổn định, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư đối với thị trường đối với diễn biến toàn cầu và các hành động sắp tới của NHNN.

Hình 11: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



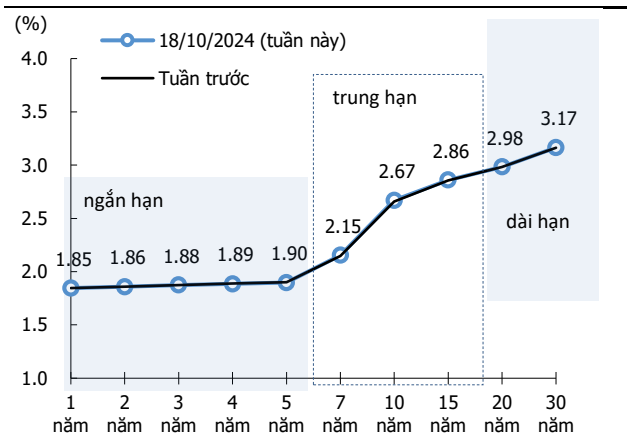
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 12: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



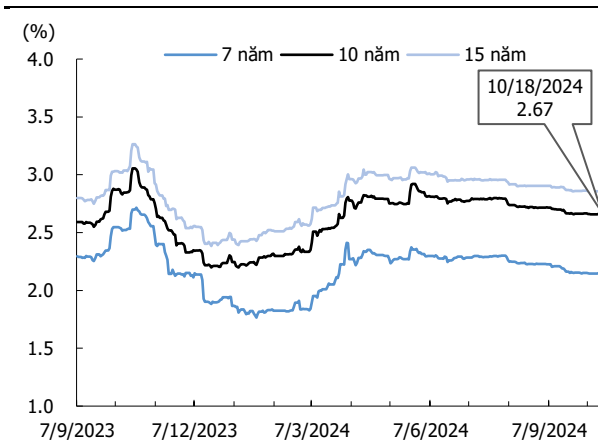
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 13: Đường cong lãi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

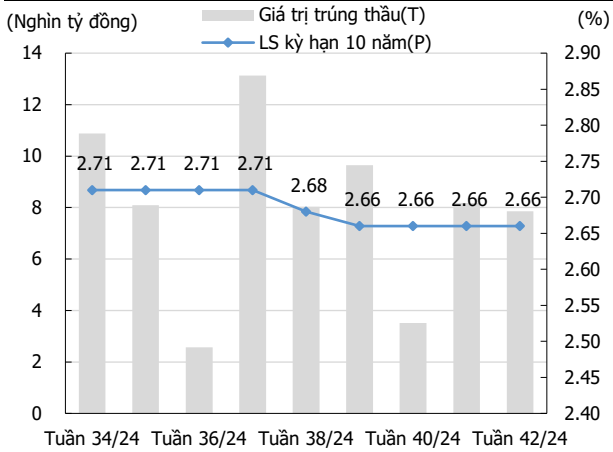
Hình 14: Lãi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

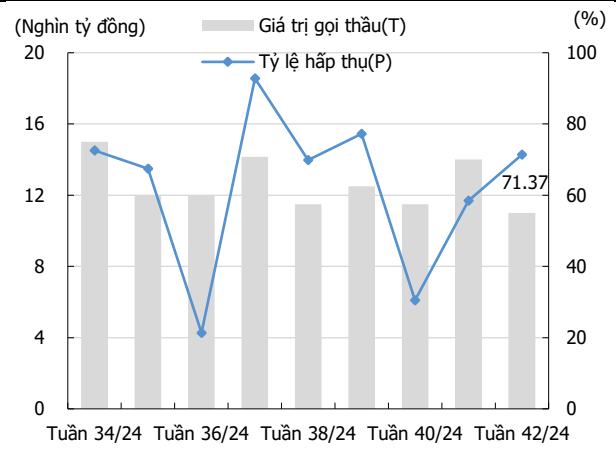
Trên thị trường sơ cấp, trong tuần cho thấy nhu cầu thay đổi không đáng kể so với tuần trước, với lãi suất trúng thầu không đổi và giá trị trúng thầu giảm. Cụ thể, KBNN đã phát hành thành công 7.85 nghìn tỷ đồng trong tuần với lãi suất trúng thầu không đổi, đạt 2.66%. Cho đến nay, KBNN đã phát hành tổng cộng 291.21 nghìn tỷ đồng, đạt 72.80% mục tiêu trong năm. Tiến độ năm nay cũng tăng nhanh hơn đáng kể so với năm trước, khi tốc độ hoàn thành nhanh hơn 6.09% so với cùng kỳ năm 2023. Động lực chính thúc đẩy sự tăng tốc này đến từ việc đẩy nhanh giải ngân đầu tư công trong các quý cuối năm nhằm hoàn thành mục tiêu trong năm.

**Hình 15: Giá trị trúng thầu hàng tuần**



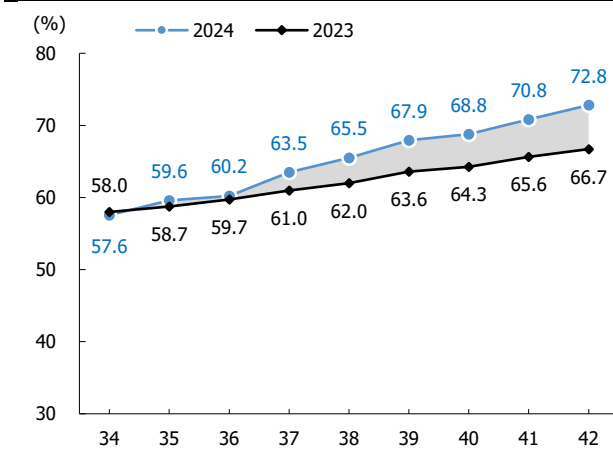
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 16: Hệ số hấp thụ hàng tuần**



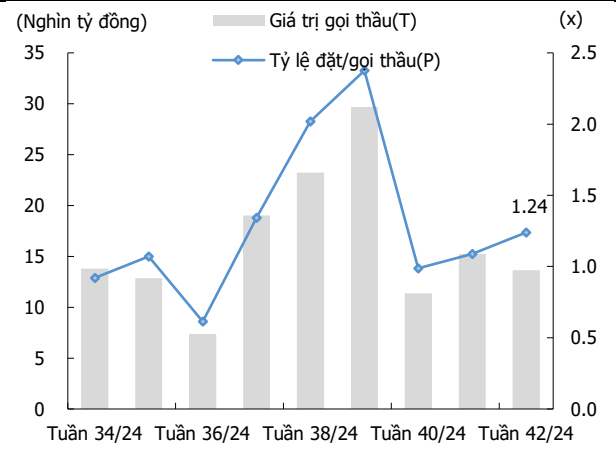
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 17: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm 2024**



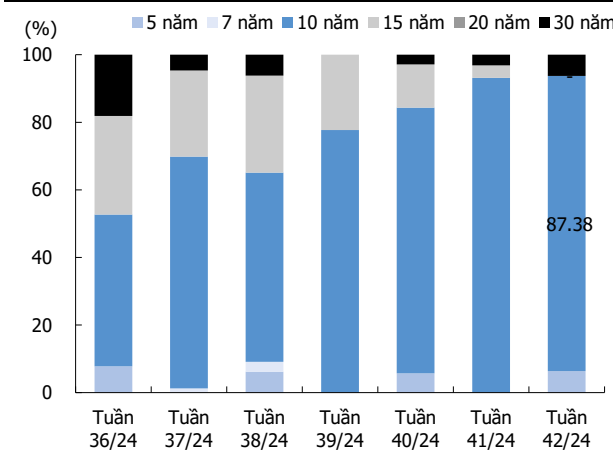
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 18: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần**



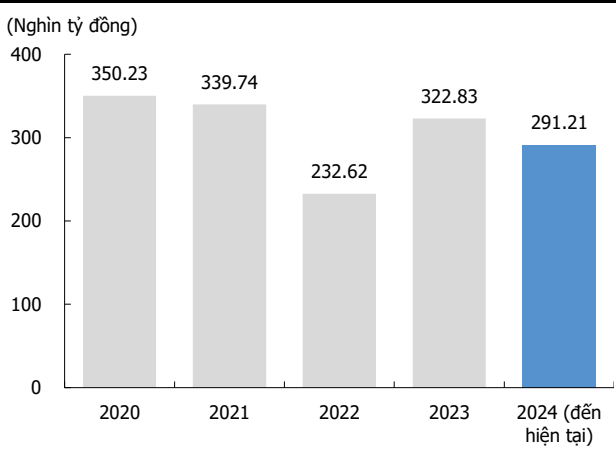
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 19: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần**



Nguồn: HNX, KIS

**Hình 20: Lượng TPCP phát hành hàng năm**



Nguồn: HNX, KIS

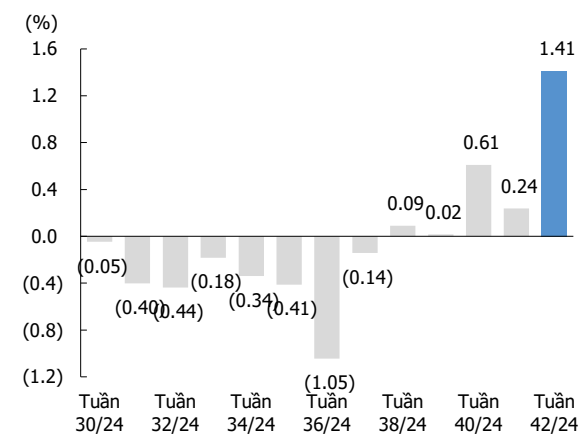
## IV. USDVND tăng tốc

### **DXY tăng lên mức cao nhất trong 11 tuần trở lại**

Trong tuần 42, tỷ giá USDVND tăng mạnh khi DXY cũng ghi nhận tăng tốc. Tỷ giá liên ngân hàng tăng 1.41% hoặc 350 điểm phần trăm so với tuần trước, đạt mức 25,165 vào ngày thứ Sáu. Trên thị trường thế giới, chỉ số DXY tăng đến mức cao nhất trong 11 tuần gần đây, tăng 0.59% và đạt mức 103.5 vào cuối tuần. Sự gia tăng này liên quan đến các số liệu kinh tế gần đây của Mỹ khi các công bố thông tin cho thấy tín hiệu tích cực như doanh số bán lẻ trong tháng 9 tăng vượt kỳ vọng của thị trường và số đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần thứ 2 của tháng 10 giảm mạnh. Điều này làm tăng khả năng cho quyết định hạ lãi suất vào cuộc họp FOMC sắp tới với mức hạ cơ sở là 25đcb. Ngoài ra, cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ sắp tới cũng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến thị trường. Các chính sách, bao gồm cắt giảm thuế, điều chỉnh các quy định tài chính và áp mức thuế quan cao đối với các đối tác thương mại được coi là những chính sách cứng rắn từ cựu Tổng thống Donald Trump, người đang chiếm ưu thế trong chiến dịch tái tranh cử của mình, đã thúc đẩy giá trị của đồng USD lên mức cao. Hơn nữa, đồng bạc xanh cũng được hưởng lợi từ nhu cầu “trú ẩn” vào tài sản an toàn tăng lên trong bối cảnh xung đột leo thang ở Trung Đông. Ở thị trường nội địa, khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần do lo ngại về vấn đề tỷ giá leo thang, tổng giá trị bán là 2.08 nghìn tỷ đồng, tương đương 2.60% giá trị giao dịch trong tuần. Ngoài ra, trong nửa đầu tháng 10 cán cân thương mại của Việt Nam ghi nhận mức thặng dư là 0.38 tỷ đô la Mỹ, góp phần làm dịu mức tỷ giá đang tăng nhanh trong thời gian qua, tuy nhiên ảnh hưởng này tương đối không đáng kể trong tuần qua.

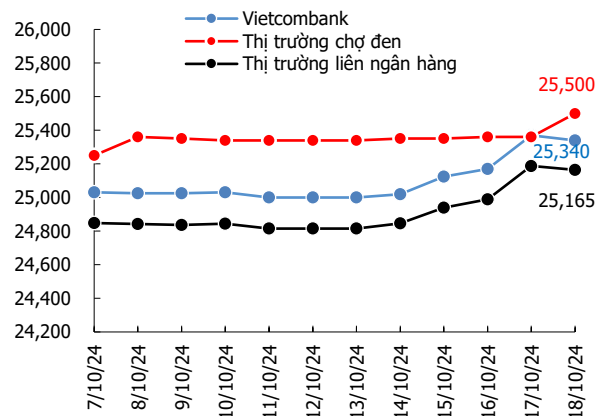
Trên thị trường ngoại hối, giá chào bán tại Vietcombank tăng 1.36% hay 340 điểm phần trăm, trong khi giá chào bán trên thị trường chợ đen tăng 0.63% hay 160 điểm phần trăm so với tuần trước. Vào thứ Sáu, giá chào bán tại Vietcombank và thị trường chợ đen lần lượt được ghi nhận ở mức 25,340 và 25,500 cho một đô la Mỹ.

**Hình 21: Diễn biến của USDVND theo tuần**



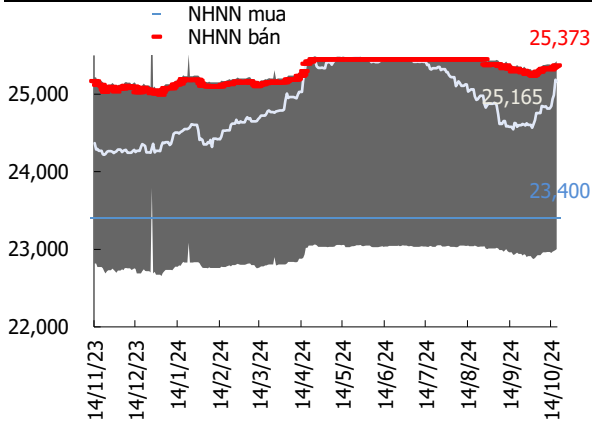
Nguồn: NHNN, Bloomberg

**Hình 22: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày**



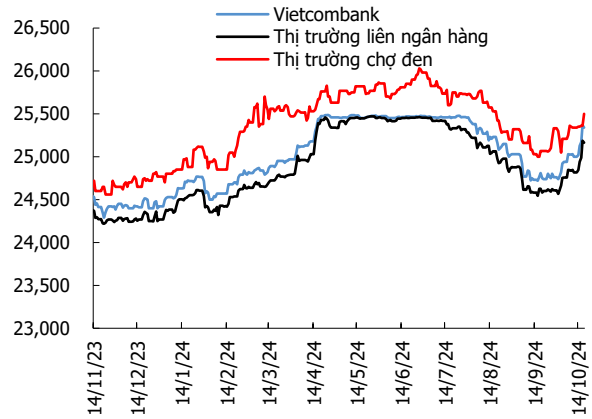
Nguồn: TCTT, KIS

**Hình 23: Diễn biến giao dịch của NHNN**



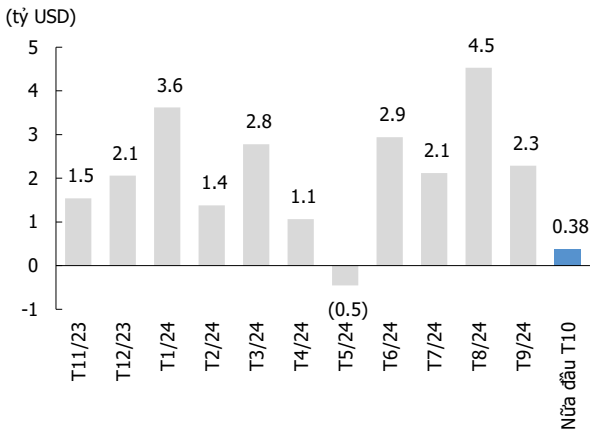
Nguồn: NHNN, Bloomberg, Fiinpro, KIS

**Hình 24: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng**



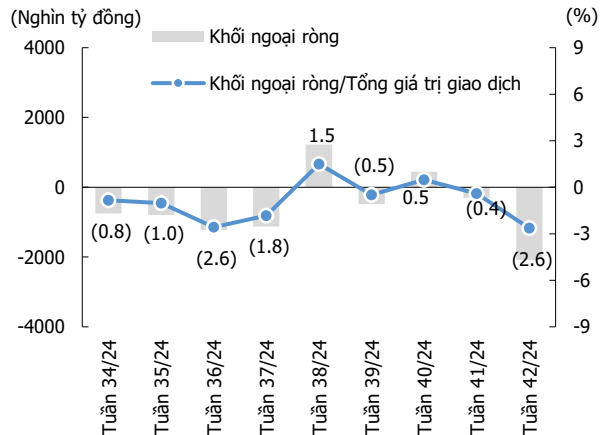
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS

**Hình 25: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng**



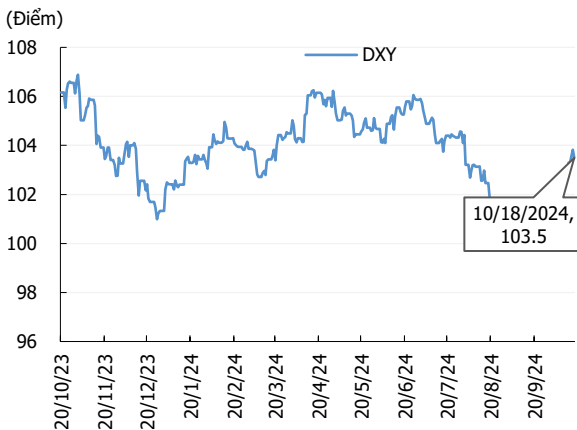
Nguồn: NHNN, Bloomberg  
Ghi chú: Cập nhật đến 15 tháng 10, 2024

**Hình 26: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần**



Nguồn: Fiinpro, KIS

**Hình 27: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng**



Nguồn: NHNN, Bloomberg

**Hình 28: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật**

Tỷ giá	Cơ chế	40W24	41W24	42W24	2024YTD
DXY	Chỉ số đồng Đô La Mỹ	2.13	0.36	0.59	2.13
USDCNY	Tỷ giá thả nổi có quản lý	0.11	0.69	0.50	0.03
EURUSD	Tỷ giá thả nổi	-1.68	-0.34	-0.64	-1.56
USDJPY	Tỷ giá thả nổi	4.56	0.29	0.27	6.02
USDKRW	Tỷ giá thả nổi	2.87	0.20	1.32	6.27
USDSGD	Cơ chế trung gian (BBC)	1.83	0.02	0.41	-0.77
USDTHB	Tỷ giá thả nổi	1.96	0.92	-0.54	-2.86
USDVND	Tỷ giá thả nổi có quản lý	0.61	0.24	1.41	3.70

Nguồn: NHNN, Bloomberg  
Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá tăng nhẹ; Đỏ = Giá giảm.



## Thống kê vĩ mô

	T5/24	T6/24	T7/24	T8/24	T9/24	4Q23	1Q24	2Q24	3Q24	2020	2021	2022	2023
Tăng GDP thực (%)						6.72	5.66	6.93	7.40	2.91	2.58	8.02	5.05
FDI đăng ký (USD bn)	1.80	4.13	2.82	2.53	4.26	16.40	6.18	9.01	9.59	28.53	31.15	27.72	36.61
GDP bình quân (USD)										3,521	3,725	4,110	4,285
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.28	2.24	2.29	2.24	2.48	3.22	2.32	2.26
Xuất khẩu (tỷ USD)	32.81	33.09	35.92	37.59	34.05	96.53	93.06	92.9	108.6	282.7	335.7	371.85	355.5
Nhập khẩu (tỷ USD)	33.81	30.15	33.80	33.06	31.76	90.17	84.98	85.1	99.7	263	331.1	360.65	327.5
Tăng trưởng XK (%)	15.84	10.52	19.11	14.54	10.70	8.80	16.98	12.46	15.82	7.02	18.74	10.61	-4.4
Tăng trưởng NK (%)	29.90	13.12	24.73	12.38	11.06	8.01	13.88	19.81	17.19	3.81	25.9	8.35	-8.9
Lạm phát (%)	4.44	4.34	4.36	3.45	2.63	3.54	3.77	4.39	3.48	3.24	1.84	3.15	3.25
USD/VND	25,458	25,458	25,320	24,860	24,093	24,260	24,786	25,458	24,093	23,126	22,790	23,650	23,784
Tăng trưởng tín dụng (%)	14.0	15.2	15.1	14.6	14.6	10.82	11.6	13.5	15.3	12.17	12.97	12.87	11.09
TPCP 10 năm (%)	2.86	2.81	2.79	2.83	2.66	2.23	2.59	2.81	2.66	2.01	2.11	5.08	2.39

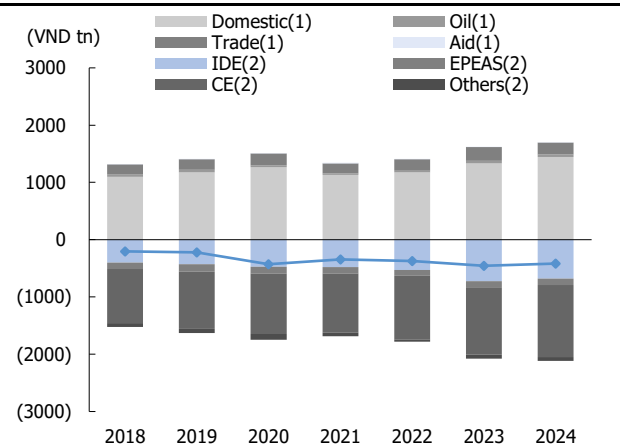
Nguồn: TCTK, Bloomberg, FIA, IMF

### \*\*Khái niệm

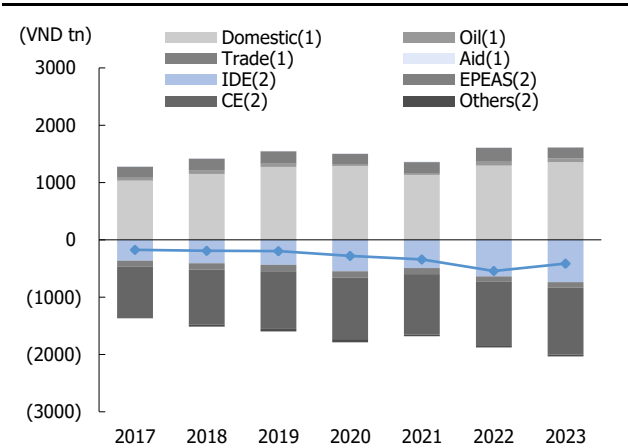
- \* Tỷ giá lãi suất trúng thầu = tỷ giá đặt thầu cao nhất của mỗi nhóm, 2.66%
- \* Hệ số hấp thụ = giá đặt thầu / giá gọi thầu, 71.37%
- \* Tỷ lệ "bid to offer" = giá chào thầu / giá đặt thầu, 1.24%
- \* DXY = Chỉ số giá USD Index, ~103.5
- \* OMO = Nghiệp vụ thị trường mở
- \* Kỳ hạn = Khoảng thời gian đến ngày thanh toán
- \* ON =lãi suất liên ngân hàng qua đêm, ~2.73%

## Phụ lục

**Hình 1: Ngân sách nhà nước Việt Nam hàng năm: dự kiến**



**Hình 2: Ngân sách nhà nước Việt Nam hàng năm: thực tế**



Nguồn: MoF, NHNN, KIS

Domestic= Doanh thu quốc nội; Oil= Doanh thu giao dịch dầu thô; Trade= Cán cân thu nhập từ hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu; Aid= Doanh thu từ viện trợ.

IDE=Chi đầu tư phát triển; EPEAS=Chi phí lãi vay và chi trả cho viện trợ; CE= Chi tiêu hiện tại

(1) ghi chú khoản mục thuộc về doanh thu

(2) ghi chú khoản mục thuộc về chi tiêu hoặc được ghi nhận dưới dạng số âm

**Hình 2: Cán cân thanh toán của Việt Nam ( tỷ USD)**

	2020	2021	2022	2023	1Q24	2Q24
<b>Cán cân vãng lai</b>	15.1	(4.6)	(1.1)	25.1	5.2	4.5
Hàng hóa: Xuất khẩu	282.6	335.9	371.3	354.7	92.9	97.9
Hàng hóa : Nhập khẩu	251.9	318.5	345.6	310.7	81.0	89.3
Hàng hóa ròng	30.7	17.5	25.7	44.0	11.9	8.5
Dịch vụ: Xuất khẩu	7.6	4.2	12.9	19.6	5.7	5.5
Dịch vụ: Nhập khẩu	17.9	19.9	25.5	29.1	8.0	8.3
Thu nhập sơ cấp: Thu	1.4	1.0	2.3	4.6	1.4	1.4
Thu nhập sơ cấp: Chi	16.2	17.7	22.0	27.0	9.0	5.4
Thu nhập thứ cấp: Thu	11.4	13.6	12.2	16.1	4.3	3.8
Thu nhập thứ cấp: Chi	2.0	3.2	6.7	3.1	1.0	1.1
<b>Cán cân tài chính</b>	(8.5)	(30.9)	(9.5)	(2.8)	1.4	(6.3)
Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài: Tài sản có	0.4	0.3	2.7	1.6	(0.1)	(0.1)
Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài: Tài sản nợ	15.8	15.7	17.9	18.5	3.6	5.0
Đầu tư gián tiếp ra nước ngoài: Tài sản có	(0.0)	(0.0)	(0.0)	0.0	0.0	0.0
Đầu tư gián tiếp vào Việt Nam: Tài sản nợ	(1.3)	0.3	1.5	(1.2)	(0.5)	(1.6)
Đầu tư khác, tài sản có	8.4	0.6	13.7	(14.3)	0.2	(5.2)
Đầu tư khác, tài sản nợ	2.8	15.9	6.4	(7.4)	(1.8)	(4.4)
<b>Lỗi và sai sót</b>	(6.9)	(10.4)	(31.1)	(16.6)	(8.0)	(4.3)
Dự trữ và các hạng mục liên quan	16.6	15.9	(22.7)	(5.6)	1.4	6.1

Nguồn: NHNN, IMF, KIS

## Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

#### **VIET NAM**

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)  
KIS Vietnam Securities Corporation  
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.  
Fax: 8428 3821-6898

#### **SOUTH KOREA**

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)  
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)  
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea  
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320  
Fax: 822 3276 5681~3  
Telex: K2296

#### **NEW YORK**

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)  
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)  
Korea Investment & Securities America, Inc.  
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110  
New York, NY 10019  
Fax: 1 212 314 0699

#### **HONG KONG**

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)  
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.  
Suite 2220, Jardine House  
1 Connaught Place, Central, Hong Kong  
Fax: 852-2530-1516

#### **SINGAPORE**

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)  
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)  
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd  
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place  
Singapore 048616  
Fax: 65 6501 5617

#### **LONDON**

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)  
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.  
2nd Floor, 35-39 Moorgate  
London EC2R 6AR  
Fax: 44-207-236-4811

---

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.